

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Mã chứng khoán: SHP
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3820.7795
- Fax: 028 3820.7794
- Email: thuydienmiennam@shp.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

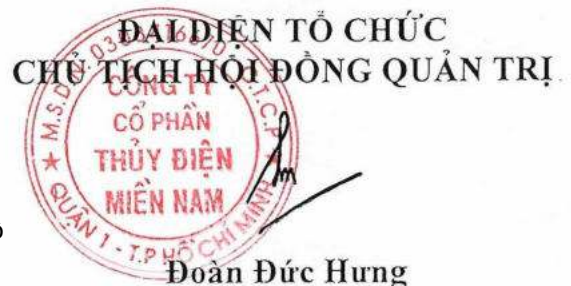
3. Thông tin về cuộc họp và toàn bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được đăng tải trên website của Công ty, Quý cơ quan và Cổ đông có thể xem và tải về tại đường dẫn: <https://shp.vn> mục Quan hệ Cổ Đông/Lưu trữ/Tài Liệu Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các tài liệu sẽ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày khai mạc Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Đính kèm:

- Thư mời họp ĐHĐCĐ
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ



Công ty
Cổ phần
Thủy Điện
Miền Nam

Digitally signed by Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0303416670, CN=Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Location: SHP
Date: 2023.04.05
15:49:00
+07'00'

Foxit PDF Reader Version: 12.1.1



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tp. Đà Lạt, ngày 27 tháng 4 năm 2023



DANH MỤC TÀI LIỆU

Tên tài liệu

1. Chương trình Đại hội
2. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
4. Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
5. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2022 và kế hoạch SXKD 2023
6. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022
7. Báo cáo của BKS năm 2022
8. Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán
9. Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 của HĐQT, BKS
10. Trình phân phối lợi nhuận 2022 và kế hoạch phân phối 2023
11. Trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính 2023
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

CHƯƠNG TRÌNH **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thời gian: 07 giờ 30, thứ năm, ngày 27 tháng 04 năm 2023

Địa điểm: Sảnh M – Tầng 4, Khách sạn Colline

Số 10 Phan Bội Châu, Phường 1, Tp.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

STT	Thời gian	Nội dung
1	07h30 – 08h00	- Cô đồng làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết tại Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
4	08h20 – 09h40	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 - Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán - Trình quyết toán tiền lương/thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 - Trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
5	09h40 – 10h10	- Đại hội thảo luận
6	10h10 – 10h30	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
7	10h30 – 10h50	- Đại hội nghỉ giải lao
8	10h50 – 11h10	- Công bố kết quả biểu quyết
9	11h10 – 11h30	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10	11h30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: Ngày 27/04/2023 (thứ Năm)
 - 07:30: Cổ đông làm thủ tục đăng ký
 - 08:00: Khai mạc đại hội
- Địa điểm: Sảnh M – Tầng 4, Khách sạn Colline
Số 10 Phan Bội Châu, Phường 1, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2022.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.
- Trình quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả trong năm 2023 của HĐQT, BKS.
- Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Trình về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

3. Thành phần và điều kiện tham dự đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của SHP theo danh sách chốt ngày 29/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Trong trường hợp không thể tham dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu) cho người đại diện của mình hoặc cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: thư mời họp, bản gốc chứng minh nhân dân (CMND)/ căn cước công dân (CCCD)/hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (nếu được ủy quyền).

- Đối với cổ đông là tổ chức: Người Đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản gốc CMND/CCCD và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (Trường hợp Người Đại diện tham dự không phải là người đại diện pháp luật của Công ty)

4. Tài liệu:

Các tài liệu và mẫu biểu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website: www.shp.vn mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 06/04/2023.

5. Bỏ phiếu biểu quyết từ xa bằng thư bảo đảm:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội trực tiếp cũng không ủy quyền cho người đại diện tham dự có thể bỏ phiếu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (đính kèm) và gửi về SHP trước 15:00 ngày 25/04/2023 theo địa chỉ tại mục 6 (ngoài bì thư ghi: Phiếu biểu quyết).

6. Đăng ký tham dự:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước 15:00 ngày 25/04/2023 về địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 028.38207795 (111) – Fax: 028.38207794

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, P3.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2023

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):
Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....cấp ngày: nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Tổng số cổ phần đại diện.....cổ phần (sở hữu đến ngày .../.../2023).

Trong đó:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần.

Nay xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vào ngày .../.../2023

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

✕-----

GHI CHÚ:

- Khi gửi phiếu đăng ký về Công ty xin gửi kèm bản chính giấy ủy quyền (nếu có – áp dụng cho trường hợp người đăng ký là người được ủy quyền)
- Phiếu đăng ký và giấy ủy quyền (nếu có) xin gửi về Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam trước 15:00 ngày 25/04/2023 theo địa chỉ:

✕-----

Phòng Tài Chính Kế Toán

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: 028.3820 7795-111, Fax: 028.3820 7794



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho cá nhân/tổ chức)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

1. Bên Ủy Quyền:

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức)

Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữu:.....(theo danh sách chốt quyền ngày.. ././2023).

2. Bên Được Ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:

Số CMND/ CCCD/GCNĐKDN:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong ban điều hành của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (đánh dấu "X" vào ô để chọn):

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Đoàn Đức Hưng

Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi

3. Nội dung ủy quyền:

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện (đánh dấu "X" vào các ô tương ứng:

- Số lượng cổ phần được ủy quyền :

Toàn bộ Một phần ¹.....

- Phạm vi ủy quyền:

Tham dự ĐHĐCĐ Tham dự ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ 2023

Bên Ủy Quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bên Được Ủy Quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Chúng tôi là những người ký tên dưới đây (Đính kèm danh sách) đang là cổ đông và sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày/....../2023.

Nay chúng tôi uỷ quyền cho (vui lòng đánh dấu “ X” để chọn).

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Đoàn Đức Hưng

Tổng Giám Đốc – Ông Võ Văn Trãi

Khác: (vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên:

Số CMND/CCCD :.....ngày cấp.....nơi cấp

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tổ chức vào **ngày/.../2023**.

Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo đối với Công ty.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Danh sách cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Stt	Họ và tên	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân		Tổng số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người uỷ quyền
			Số	Ngày cấp		
	Tổng cộng					



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngày 27 tháng 04 năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
2	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2022			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022			
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022			
5	Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả trong năm 2023 của HĐQT, BKS			
6	Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023			
7	Trình về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)



QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CMND : Chứng minh nhân dân



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- CCCD : Căn cước công dân
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

CHƯƠNG II: NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

5.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 29/03/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

5.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

5.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban đón tiếp cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội (khi được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, chủ tọa ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đoàn;





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Chủ tọa cử người làm thư ký Đại hội lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận;
- Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 8. Thư ký Đại hội

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử
- Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu;
 - Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội

- Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban đón tiếp cổ đông:
 - Tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
 - Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội;
 - Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban đón tiếp cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

Điều 11. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.
- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đoàn Đức Hưng



QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) ban hành Quy chế Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 1. Mục đích ban hành

Quy chế này được lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SHP: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chương trình nghị sự: là các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được HĐQT đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.

Điều 4. Các quy định chung về biểu quyết

1. Đối tượng có quyền biểu quyết:



Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ.

2. Ban kiểm phiếu:

2.1 Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết công khai.

2.2 Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu bao gồm:

- a) Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- b) Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- c) Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

2.3 ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết:

3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết:

- a) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu do SHP ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- b) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết bằng cách được in trực tiếp tại Đại hội sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

3.2 Thùng phiếu:



Phiếu biểu quyết khi được các Cổ đông/Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc thực hiện ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 5. Quy chế biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết:

1.1 Thẻ biểu quyết

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Họ và tên cổ đông
- Số thứ tự
- Số cổ phiếu sở hữu
- Số cổ phiếu được ủy quyền
- Tổng số cổ phiếu biểu quyết

1.2 Phiếu biểu quyết

Trên Phiếu biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Số thứ tự
- Họ và tên cổ đông
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
- Số cổ phần sở hữu
- Số cổ phần được ủy quyền
- Tổng số cổ phần biểu quyết
- Nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết gồm:
 - Đồng ý



- Không đồng ý
- Không có ý kiến

2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:

- 2.1 Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- 2.2 Hình thức biểu quyết bao gồm bỏ phiếu kín (phiếu biểu quyết) và biểu quyết công khai (thẻ biểu quyết) tại Đại hội.
- 2.3 Đối với mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (V) vào tình trạng biểu quyết lựa chọn.
- 2.4 Đối với các nội dung biểu quyết mà Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban tổ chức sẽ phát Thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn.

3. Phân loại Phiếu biểu quyết:

3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:

- a) Theo mẫu và có đóng dấu treo của SHP
- b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- c) Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ: các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

3.3 Phiếu trắng: là những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.

4. Thu thập phiếu biểu quyết:



4.1 Đối với các Phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCĐ, việc thu Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết.

4.2 Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua: Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

6. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:

6.1 Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.

6.2 Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu. Khi tổng hợp kết quả, các Phiếu biểu quyết: (i) không hợp lệ, (ii) Phiếu chọn tình trạng Không có ý kiến, (iii) Phiếu trắng được tổng hợp chung là Không có ý kiến.

6.3 Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tỷ lệ các Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.

6.4 Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

6.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

6.6 Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

- a) Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến.
- b) Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 6. Khiếu nại



Những khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội giải quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

- Quy chế biểu quyết này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2023 của SHP kết thúc.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Hưng



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngày 27 tháng 04 năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
2	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2022			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022			
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022			
5	Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả trong năm 2023 của HĐQT, BKS			
6	Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023			
7	Trình về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Số thứ tự:

Số cổ phiếu sở hữu:

Số cổ phiếu được ủy quyền:

Tổng số cổ phiếu biểu quyết:



BÁO CÁO

Phần thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP thủy điện Miền Nam

Ngày 15/06/2022 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP thủy điện Miền Nam đã có Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021: Mức chi trả cổ tức năm 2021 là 20% bằng tiền mặt. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đợt 1 10% vào tháng 07/2022, đợt 2 10% vào tháng 10/2022.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Sản lượng điện: 618,680 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 628,889 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu sản xuất điện 628,789 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 244,077 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022: Mức chi trả cổ tức năm 2022 là 20% bằng tiền mặt. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức với mức 10% vào tháng 02/2023.

Hôm nay, Ban lãnh đạo Công ty CP thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đến 31/12/2022:

- Tổng sản lượng: 660,947 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 604,494 triệu kWh), bằng 106,83% kế hoạch năm 2022.
- Tổng doanh thu phát điện: 746,101 tỷ đồng, bằng 118,66% kế hoạch năm

2022 (Tổng doanh thu 750,341 tỷ đồng, doanh thu khác 4,240 tỷ đồng).

Trong đó:

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 367,559 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 347,771 triệu kWh), bằng 100,00% kế hoạch năm 2022.
- Doanh thu: 473,832 tỷ đồng, bằng 118,44% kế hoạch năm 2022.

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 217,663 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 188,683 triệu kWh), bằng 118,30% kế hoạch năm 2022.
- Doanh thu: 184,326 tỷ đồng, bằng 123,52% kế hoạch năm 2022.

Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 75,724 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 68,039 triệu kWh), bằng 113,02% kế hoạch năm 2022.
- Doanh thu: 87,942 tỷ đồng, bằng 110,58% kế hoạch năm 2022.

Với sản lượng và doanh thu phát điện năm 2022 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	(+/-) TH2022/ KH 2022	% TH2022 /KH2022
Tổng sản lượng (Triệu kWh)	660,947	618,680	42,267	106,83%
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	750,341	628,889	121,452	119,31%
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	383,356	371,966	11,390	103,06%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	366,985	256,923	110,062	142,84%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	321,032	244,077	76,955	131,53%

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 321,032/244,077 tỷ đồng so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá chung:

- Trong những tháng đầu năm 2022 ghi nhận tình hình thời tiết cả nước nói chung và tại khu vực tỉnh Lâm Đồng nói riêng có biến động lớn so với nhiều năm. Mưa trái mùa xuất hiện nhiều trong các tháng mùa khô. Từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022 đã ghi nhận Nhà máy Đa Siat và Đa Dâng 2 bắt đầu xả tràn do xuất hiện mưa lớn, lưu lượng nước về tăng nhanh (Nhà máy Đa Dâng 2 bắt đầu xả tràn từ 4/2022, Đa Siat bắt đầu xả tràn tháng 5/2022). Tuy nhiên lưu lượng trung bình nước về hồ chứa 03 Nhà máy cả năm 2022 xấp xỉ hoặc thấp hơn năm 2021 (Nhà máy Đa Siat bằng 103,3%, Nhà máy Đa Dâng 2 bằng 98,5%, Nhà máy Đa M'bri bằng 78,9%). Công ty đã tận dụng nước về để khai thác hiệu quả phát điện các

nhà máy.

- Giá Thị trường điện cao, Công ty đã tận dụng tốt việc chào giá, phát điện các nhà máy tham gia Thị trường điện, đã mang lại hiệu quả về doanh thu của nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M' bri.

- Các nhà máy được duy trì vận hành, khắc phục nhanh các hư hỏng để phát điện.

- Đến hết ngày 31/12/2022:

+ Lũy kế tổng sản lượng của 03 Nhà máy đạt 106,83% kế hoạch năm 2022 và đạt 109,34% so với trung bình nhiều năm.

+ Lũy kế tổng doanh thu phát điện của 03 Nhà máy đạt 118,66% kế hoạch năm 2022.

- Giá bán điện bình quân các nhà máy tham gia Thị trường điện cao hơn giá bán theo hợp đồng. Lũy kế tổng doanh thu từ thị trường điện năm 2022 là 101,682 tỷ đồng (Nhà máy Đa Dâng 2 là 15,154 tỷ đồng, Đa M' bri là 86,528 tỷ đồng).

- Tình hình bồi lắng tại hồ Đa M' bri vẫn đang tiếp diễn, phương án xử lý lâu dài đang trong giai đoạn thiết kế. Tuy nhiên trong năm 2022 việc thi công nạo vét bùn cát đã góp phần tích cực cho việc vận hành và giảm thiểu hư hỏng cho thiết bị 2 tổ máy.

- Nhà máy Đa M' bri, Đa Dâng 2 bị hạn chế phát điện một số giờ trong ngày theo lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) do ảnh hưởng từ điện mặt trời, thừa nguồn trên hệ thống, làm hạn chế hiệu quả của hoạt động Thị trường điện.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 76,955 tỷ đồng so với kế hoạch do:

+ Doanh thu phát điện tăng 117,312 tỷ đồng so với kế hoạch: do năm 2022 tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chứa cao hơn lưu lượng nước trung bình của các năm trước. Do đó, sản lượng thực hiện tăng hơn 42,2 triệu kWh (tương ứng tăng 6,8% so với kế hoạch). Đồng thời giá bán điện bình quân thực hiện 2022 cao hơn kế hoạch 113 đồng tương ứng tăng 11,12%.

+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng 4 tỷ so với kế hoạch: doanh thu tăng dẫn đến tiền thu từ khách hàng tăng so với kế hoạch, Công ty thực hiện cân đối nguồn tiền thu từ khách hàng để vừa đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản phải trả, vừa tận dụng gửi tiết kiệm có kỳ hạn.

+ Tổng chi phí tăng 11,4 tỷ đồng chủ yếu là do thuế phí tăng theo sản lượng thực tế và chi phí lương thực hiện tăng so với kế hoạch.

2) Tài chính-tín dụng:

Chi tiết các hợp đồng tín dụng như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2022	Nợ gốc đã trả năm 2022	Chi phí lãi vay năm 2022	Dư nợ cuối năm 2022
VDB Lâm Đồng	40.203	40.203	478	-
VCB – HCM	240.000	90.000	17.300	150.000
Shinhan VN (217 tỷ)	119.000	30.000	8.625	89.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	18.268	18.268	68	-
Cộng	417.471	178.471	26.471	239.000

So với kế hoạch chi phí lãi vay năm 2022 là 27,359 tỷ đồng thì chi phí lãi vay thực hiện năm 2022 là 26,471 tỷ đồng, đã giảm 0,8 tỷ đồng so với kế hoạch. Phần giảm chi phí lãi vay này chủ yếu lãi suất vay thực tế của 9 tháng đầu năm thấp hơn so kế hoạch. Lãi suất vay hiện đang biến động tăng ở những tháng cuối năm 2022.

3) Các công tác khác:

a) Về Cải tạo Hệ thống Điều khiển (DCS) nhà máy Đa Dâng 2:

Sau một thời gian dài đưa vào vận hành (từ năm 2010), thiết bị của hệ thống điều khiển (DCS) nhà máy Đa Dâng 2 do HNAC/Trung Quốc cung cấp, đang tồn tại một số bất cập và xuất hiện lỗi ảnh hưởng đến công tác vận hành an toàn của nhà máy.

Được sự thống nhất của Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai hạng mục: Cải tạo Hệ thống Điều khiển nhà máy Đa Dâng 2.

Công ty đã tự thiết kế, cấu hình, lập trình, chạy thử và đã đưa hệ thống vào vận hành thành công. Hệ thống được đưa vào vận hành góp phần nâng cao tính ổn định, an toàn cho nhà máy, nâng cao trình độ của cán bộ kỹ thuật, nắm bắt và làm chủ được công nghệ.

b) Về công tác xử lý lâu dài bồi lắng lòng hồ ĐaM’bri:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thống nhất cho phép Công ty chọn Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) làm đơn vị tư vấn, khảo sát, thiết kế hạng mục: Xử lý bồi lắng lòng hồ ĐaM’bri.

Công ty đã ký hợp đồng với PECC2. PECC2 đã khảo sát, lập phương án. Công ty đã cùng Tư vấn thẩm tra kiểm tra phương án, góp ý. PECC2 đã hiệu chỉnh hồ sơ.

Công ty đã trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua và sẽ trình hồ sơ cho Sở Công thương Lâm Đồng (đơn vị đầu mối được UBND tỉnh Lâm Đồng giao) để cho ý kiến về phương án.

Công ty dự kiến trong năm 2023 hoàn tất phương án và được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt để triển khai thi công.

c) Về xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và khoản 2, Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Nhằm thực hiện trách nhiệm thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty đại chúng, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT- Chi nhánh Tp.HCM để tư vấn xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định.

Ngày 03/01/2023, Công ty đã thực hiện nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty với Vụ Phát triển Thị trường chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 17/01/2023, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam nhận được văn bản số 208/UBCK-PTTT ngày 13/01/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam là 0% vốn điều lệ. Cùng ngày, Công ty cũng đã công bố thông tin tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hiện nay là 0% vốn điều lệ thay cho tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty trước đây là 49%.

d) Về thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với dự án Đasiat, Đa Dâng 2 và ĐaM'bri:

Trong năm 2022, thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã tích cực làm việc với Tổng Cục thuế, Cục thuế Tp.HCM và các cơ quan thẩm quyền để xác định chính sách ưu đãi thuế, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của 03 Dự án thủy điện Đasiat, Đa Dâng 2 và ĐaM'bri.

- Đến nay, cơ quan thuế đã chấp thuận cho 02 dự án thủy điện là Đasiat và Đa Dâng 2 được hưởng chính sách ưu đãi thuế đối với Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ Dự án đầu tư. Với kết quả này, đã tránh cho Công ty nộp bổ sung thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của 02 Dự án này là gần 130 tỷ đồng.

- Đối với dự án thủy điện ĐaM'bri, hiện nay Công ty vẫn đang cùng đơn vị tư vấn thuế làm việc với Cục thuế Tp.HCM, Tổng Cục thuế và các cơ quan có thẩm quyền để xác định chính sách ưu đãi thuế. Bên cạnh đó, dựa trên nguyên tắc thận trọng và tránh phát sinh thêm các khoản phạt, Công ty đã tạm tính và nộp bổ sung thuế TNDN của Dự án ĐaM'bri từ năm 2018 đến năm 2021. Nếu sau khi làm việc với cơ quan thuế và xác định được dự án ĐaM'bri là dự án đầu tư mới thì Công ty sẽ thực hiện cản trừ số thuế phải nộp trong tương lai hoặc hoàn thuế đã nộp theo quy định.

Phần thứ hai
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023 được đánh giá là một năm khó khăn cho Công ty: nhà máy ĐaM'bri phải tiếp tục tập trung xử lý bồi lắng lòng hồ giai đoạn trước mắt, song song đó Công ty cùng Đơn vị tư vấn hoàn thiện phương án thiết kế xử lý dài hạn việc bồi lắng, trong khi đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) áp dụng Qc nhà máy ĐaM'bri ở mức cao so với các năm trước đây, và Công ty Mua bán điện đang yêu cầu áp dụng hệ số anpha 100% cho cả nhà máy Đa Dâng 2 và ĐaM'bri.

Theo dự báo, năm 2023 tình hình thủy văn cũng không thuận lợi, hiện tượng Elnino sẽ quay lại, bên cạnh đó hệ thống thiết bị các nhà máy cũng xuất hiện các khiếm khuyết cần tiếp tục sửa chữa, cải tạo, thay thế.

Với sự quyết tâm, cố gắng của toàn thể Người lao động, Công ty xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu phấn đấu cao, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

1) Kế hoạch sản lượng-doanh thu:

Tổng hợp kế hoạch sản lượng doanh thu 3 nhà máy theo bảng sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
ĐaM'bri	Sản lượng (Triệu kWh)	367,000	367,680	367,559
	Doanh thu (Tỷ đồng)	410,988	400,036	473,832
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	188,000	184,000	217,663
	Doanh thu (Tỷ đồng)	159,206	149,224	184,326
Đasiat	Sản lượng (Triệu kWh)	68,000	67,000	75,724
	Doanh thu (Tỷ đồng)	78,972	79,529	87,942
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	623,000	618,680	660,947
	Doanh thu (Tỷ đồng)	649,166	628,789	746,101

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 623,000 triệu kWh.
- Tổng doanh thu phát điện: 649,166 tỷ đồng.

Trong đó:

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 367,000 triệu kWh (tương đương 109,6% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2014-2022 (trừ năm 2020)).
- Doanh thu: 410,988 tỷ đồng (tạm áp dụng hệ số sản lượng điện hợp đồng tham gia Thị trường điện anpha 90%, đơn giá bán điện theo giá bình quân Thị

trường điện năm 2022).

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 188,000 triệu kWh (tương đương 124,8% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2022).

- Doanh thu: 159,206 tỷ đồng (tạm áp dụng hệ số sản lượng điện hợp đồng tham gia Thị trường điện anpha 90%, đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2022).

Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 68,000 triệu kWh (tương đương 122,1% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2022).

- Doanh thu: 78,972 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2022).

2) Kế hoạch kết quả sản xuất kinh doanh:

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2023 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2022	CL (+/-) KH2023/ KH2022	Tỷ lệ % KH2023/ KH2022
A. Tổng doanh thu	651.166	628.889	22.277	103,54%
1. Doanh thu phát điện	649.166	628.789	20.377	103,24%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	2.000	100		
B. Tổng chi phí	367.934	371.966	(4.032)	98,92%
1. Chi phí khấu hao	156.129	156.478	(349)	99,78%
2. Chi phí lãi vay	23.483	27.359	(3.876)	85,83%
3. Chi phí thuế tài nguyên	58.077	57.675	402	100,70%
4. Phí bảo vệ môi trường rừng	22.428	22.272	156	100,70%
5. Phí cấp quyền khai thác TNN	6.984	6.984	0	100,00%
6. Chi phí chung	100.833	101.198	(365)	99,64%
C. LN trước thuế TNDN	283.232	256.923	26.309	110,24%
D. Thuế TNDN	28.324	12.846	15.478	220,49%
E. LN sau thuế TNDN	254.908	244.077	10.831	104,44%

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 cao hơn kế hoạch năm 2022 là 10,8 tỷ đồng do:

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 tăng so với năm 2022 là 22,2 tỷ đồng.

- Tổng chi phí giảm 4 tỷ so với kế hoạch năm 2022, chủ yếu là do nợ gốc trong năm giảm so với năm trước nên chi phí lãi vay giảm hơn 3,8 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2022.

- Đồng thời, từ năm 2023 thuế suất thuế TNDN của ba (03) nhà máy thay đổi từ 5% thành 10% so với kế hoạch năm 2022.

3) Kế hoạch tín dụng:

Hiện nay lãi suất vay đang tăng, nên để ước tính chi phí lãi vay năm 2023, Công ty ước mức lãi suất vay trong năm 2023 là 12%/năm.

ĐVT: triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2023	Nợ gốc trả năm 2023	Chi trả lãi năm 2023	Dư nợ cuối năm 2023
VCB – HCM	150.000	90.000	14.645	60.000
Shinhan VN	89.000	30.000	8.838	59.000
Cộng	239.000	120.000	23.483	119.000

4) Công tác khác:

Để duy trì hoạt động ổn định các nhà máy, năm 2023 Công ty sẽ triển khai một số hạng mục như sau:

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn các tổ máy của 03 Nhà máy theo kế hoạch đã đăng ký.

- Triển khai mua sắm, thay thế Hệ thống rơ le bảo vệ Nhà máy Đa Dâng 2.

- Sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy Đa Dâng 2.

- Thay thế mái tôn tòa nhà năng lượng Nhà máy Đa Dâng 2.

- Nạo vét xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực Cửa nhận nước nhà máy ĐaM’bri (năm 2023).

- Phối hợp cùng Đơn vị tư vấn hoàn tất Phương án thiết kế xử lý bồi lắng tại hồ chứa Đa M’bri.

- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2023.

Bên cạnh đó, năm 2023 Công ty sẽ thực hiện công tác chuẩn bị cho một số hạng mục cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị các nhà máy, hạng mục xây dựng như:

- Triển khai đấu thầu các gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị như: Hệ thống kích từ Nhà máy Đasiat, Van cầu Nhà máy Đa Siat, Bánh xe công tác cho Nhà máy Đa M’bri.

- Cải tạo, thay thế cơ cấu nâng Cửa van vận hành Cửa nhận nước Nhà máy Đa Dâng 2.

- Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông từ Ngã 3 Giếng đứng 2 lên Ngã 3 Tháp điều áp Nhà máy ĐaM’bri.

Để phục vụ công tác quản lý, năm 2023 Công ty sẽ triển khai một số công tác khác như:

- Thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn trả các diện tích bãi thải, phụ trợ không còn nhu cầu sử dụng tại 3 nhà máy.
- Tiếp tục phối hợp với Đơn vị tư vấn thuế làm việc với Cục thuế HCM về thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với dự án thủy điện ĐaM'ri.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2023 và kính mong được chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.KHKT, P.TCKT, P.TH, CNLĐ;
- Lưu VT, Thư ký.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Văn Trãi



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động, điều hành của HĐQT trong năm 2022 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý, điều hành trong năm 2022:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 ghi nhận điều kiện thủy văn biến động so với nhiều năm, mưa trái mùa xuất hiện nhiều trong các tháng mùa khô. Bên cạnh đó là bối cảnh tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng đến giá xăng, dầu, than nên Công ty đã tận dụng tốt việc phát điện của các nhà máy thủy điện tham gia thị trường điện. Cùng với sự nỗ lực của lực lượng lao động trong công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị tại các nhà máy, công tác vận hành phát điện hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước để chạy máy nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt mức doanh thu, lợi nhuận cao hơn so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao và có thể nói là đạt mức cao nhất kể từ khi các nhà máy đi vào vận hành. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng sản lượng	triệu Kwh	618,680	660,947	106,83%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	628,889	750,341	119,31%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	244,077	321,032	131,53%

2. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với

Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2022, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là **321,032 tỷ đồng, vượt 31,53 % so với kế hoạch**, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ngoài nội dung về kết quả sản xuất kinh doanh 2022 đã nêu ở trên):

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, bao gồm:

a) Về tiền lương, thù lao năm 2022 của Thành viên HĐQT, BKS:

(Nội dung này được trình bày chi tiết trong Tờ trình ĐHĐCĐ về phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao trong năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).

b) Về chia cổ tức 20% của năm 2021 bằng tiền mặt:

Hội đồng quản trị đã thực hiện thủ tục để chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt vào 02 đợt, mỗi đợt mức cổ tức 10% theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, cụ thể:

+ Đợt 1: Thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 07/07/2022 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 13/07/2022.

+ Đợt 2: Thực hiện chốt danh sách cổ đông ngày 14/10/2022 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 26/10/2022.

c) Về chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Theo đề xuất của Ban điều hành, HĐQT đã phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

d) Về bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát theo nhân sự thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027) được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 15/06/2022:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty, ngày 21/06/2022, Hội đồng quản trị đã có cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ 2022 – 2027 và bầu ông Đoàn Đức Hưng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ban kiểm soát cũng họp lần đầu tiên và tiếp tục bầu ông Võ Thái làm Trưởng Ban kiểm soát. Công ty cũng đã thực hiện đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ ông Huỳnh Minh Hải (Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV) sang ông Đoàn Đức Hưng và Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303416670 thay đổi lần thứ 13 ngày 30/06/2022.

4. Báo cáo một số nội dung thực hiện trong năm 2022:

a) Báo cáo về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty:

- Theo giới thiệu nhân sự từ cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và ban hành Quyết định số 93/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/9/2022 bổ nhiệm ông Võ Văn Trãi làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 15/9/2022, thời hạn bổ nhiệm 05 năm để thay thế Tổng Giám đốc đã nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước đó. Thông tin về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc cũng đã được Công ty thực hiện công bố thông tin theo thủ tục quy định với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và đăng tin trên trang thông tin điện tử của Công ty.

b) Về tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty:

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ khoản 2 điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán,

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm xác định ngành nghề, nghề đầu tư kinh doanh và thực hiện thủ tục thông báo tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ Phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp.HCM để tư vấn xác định tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. Ngày 13/01/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 208/UBCK-PTTT trả lời hồ sơ thông báo **tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 0%** là đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Đồng thời, Công ty cũng nhận được văn bản số 492/VSD-ĐK.NV ngày 17/01/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM về việc thông báo điều chỉnh tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty (mã chứng khoán SHP) từ 49% xuống 0% với ngày hiệu lực là 18/01/2023. Thông tin về tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty mức 0% đều được thực hiện thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định.

c) Về tình hình xử lý bồi lắng lâu dài khu vực cửa nhận nước, lòng hồ thuộc công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri:

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Điện 2 (PECC2) để thực hiện tư vấn thiết kế xử lý lâu dài bồi lắng khu vực cửa nhận nước, lòng hồ thuộc công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri và ký hợp đồng với Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Điện 3

(PECC3) làm tư vấn thẩm tra. Hiện nay, PECC2 đã hoàn thiện và xuất bản chính thức hồ sơ tư vấn sau khi có ý kiến góp ý từ PECC3 và Công ty. Công ty đang cùng tư vấn thực hiện các thủ tục nộp hồ sơ đến Sở Công thương – Tỉnh Lâm Đồng (đơn vị chuyên môn đầu mối tham mưu của Tỉnh Lâm Đồng) xin chủ trương chấp thuận để Công ty có thể tiến hành các công tác thi công, đền bù liên quan triển khai phương án.

d) Về thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi áp dụng cho 03 dự án nhà máy thủy điện của Công ty:

- Trong năm 2022, Công ty đã tích cực làm việc với Tổng Cục thuế, Cục thuế Tp.HCM để xác định ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các Dự án thủy điện của Công ty là Đa siat, Đa Dâng 2 và Đa M’Bri. Kết quả, các cơ quan thuế đã chấp thuận các Dự án thủy điện Đa siat và Đa Dâng 2 là Dự án đầu tư mới (không phải là Dự án đầu tư mở rộng). Điều này đã giúp cho Công ty không phải bị truy thu khoản thuế thu nhập doanh nghiệp từ khi vận hành đến nay khoảng gần 130 tỷ đồng nếu áp dụng là các Dự án mở rộng.
- Đối với Dự án Đa M’Bri, Công ty vẫn đang cùng đơn vị tư vấn thuế làm việc với Cục thuế Tp.HCM, Tổng Cục thuế và các cơ quan có thẩm quyền để xác định chính sách ưu đãi về thuế. Bên cạnh đó, dựa trên nguyên tắc thận trọng và tránh phát sinh thêm các khoản phạt, Công ty đã tạm tính và nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của Dự án Đa M’Bri từ năm 2018 đến 2021. Nếu sau khi làm việc với các Cơ quan thuế và xác định được Dự án Đa M’Bri là dự án đầu tư mới thì Công ty sẽ thực hiện cân trừ số thuế phải nộp hoặc hoàn thuế đã nộp theo quy định.

II. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2022:

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 10 cuộc họp và 18 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch	6/6	100%	-
2	Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch (*)	4/4	100%	-
3	Nguyễn Văn Danh	Thành viên	6/6	100%	-

4	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	10/10	100%	-
5	Lê Tuấn Hải	Thành viên	9/10	90%	Vắng do bận công tác
6	Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập	6/6	100%	-
7	Trần Thế Du	Thành viên độc lập (*)	4/4	100%	-
8	Nguyễn Tấn Tài	Thành viên (*)	3/4	75%	Vắng do bận công tác

[**Ghi chú** (*): Các Thành viên HĐQT đã hết nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) vào ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 15/06/2022].

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2022: (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

III. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong bối cảnh tình hình biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn biến phức tạp, thêm vào đó là những khó khăn, không thuận lợi của công tác thị trường điện (so với năm 2022), HĐQT đánh giá năm 2023 sẽ là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty. Công ty sẽ tập trung củng cố công tác vận hành phát điện tại 03 nhà máy; tiến hành bảo trì, bảo dưỡng các hạng mục công trình, máy móc thiết bị và đơn đốc việc thực hiện để nhanh chóng đưa các tổ máy đi vào sản xuất trở lại. Xem xét và có kế hoạch, thực hiện thay thế dần các thiết bị qua thời gian dài vận hành đã bị hư hỏng, hoạt động thiếu tin cậy, không ổn định bằng các thiết bị tốt hơn, được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín, chất lượng trên thị trường. Đặc biệt sẽ chú trọng theo dõi và chỉ đạo sát sao công tác xử lý, khắc phục về lâu dài tình trạng bồi lắng khu vực cửa nhận nước, lòng hồ thuộc công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri để xử lý triệt để, nhằm đảm bảo vận hành an toàn, ổn định tại các nhà máy.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Hưng

PHỤ LỤC

Các nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2022
(Đính kèm Báo cáo số **14** /BC-SHP-HĐQT ngày **05/4** /2023 của HĐQT)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/QĐ-SHP-HĐQT	07/01/2022	<p>Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>):</p> <p>Thống nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Ngày đăng ký cuối cùng: 21/01/20222. Lý do và mục đích: Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 20203. Tỷ lệ thực hiện: 8 % (cổ đông nắm giữ 100 cổ phần hiện hữu sẽ nhận được 8 cổ phần mới)4. Đối tượng: Cổ đông theo danh sách tại ngày chốt hưởng quyền5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.496.816 cổ phiếu6. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:<ul style="list-style-type: none">- Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.- Ví dụ: Cổ đông sở hữu 470 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận theo tỷ lệ phát hành là $470 \times 8\% = 37,6$ cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 37 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.7. Địa điểm thực hiện:<ul style="list-style-type: none">- Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Công ty Cổ phần thủy điện miền Nam (địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight - 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM) và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân.
2	09/QĐ-SHP-HĐQT	01/3/2022	<p>Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>):</p> <p>Thống nhất thông qua ngày giao dịch bổ sung đối với số lượng chứng khoán (<i>cổ phiếu</i>) niêm yết bổ sung</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2020 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông - Mã chứng khoán: SHP - Mệnh giá: 10.000 đồng - Số lượng chứng khoán niêm yết bổ sung: 7.496.152 cổ phiếu (<i>bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn một trăm năm mươi hai cổ phiếu</i>). - Tổng giá trị chứng khoán niêm yết bổ sung (<i>theo mệnh giá</i>): 74.961.520.000 đồng (<i>bằng chữ: Bảy mươi bốn tỷ chín trăm sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng</i>). - Nội dung hạn chế chuyển nhượng: (<i>không có</i>) - Ngày niêm yết có hiệu lực: 25/02/2022 - Ngày giao dịch bổ sung: 15/03/2022
3	11/NQ-SHP-HĐQT	07/03/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 39 – Nhiệm kỳ IV (2017 – 2022):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về kế hoạch 2022: <ul style="list-style-type: none"> - Về kế hoạch sản lượng năm 2022: Thống nhất tính sản lượng kế hoạch năm 2022 của mỗi nhà máy theo phương án bình quân sản lượng thực hiện nhiều năm của nhà máy đó. Đối với nhà máy Đa M'Bri thì loại trừ sản lượng thực hiện năm 2020 khi lập phương án tính toán sản lượng bình quân các năm. - Về kế hoạch doanh thu năm 2022: Thống nhất tính doanh thu kế hoạch năm 2022 của mỗi nhà máy theo phương án giá bán điện bình quân thực hiện năm 2021 của nhà máy đó. - Về kế hoạch chi phí năm 2022: Thống nhất với nội dung kế hoạch chi phí hoạt động năm 2022 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 831/TTr-SHP-KHKT ngày 17/12/2021. Đề nghị Ban điều hành cập nhật và bổ sung chi phí tiền lương kế hoạch năm 2022 để trình HĐQT phê duyệt kế hoạch chi phí, cũng như phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể của năm 2022 gồm: sản lượng, doanh thu, chi phí và lợi nhuận. - Ban điều hành khẩn trương lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo các nội dung chỉ đạo nêu

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>trên và trình HĐQT vào cuối tháng 03/2022 để HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>2. Chỉ đạo về kế hoạch tổng thể xử lý các tồn tại nhà máy thủy điện Đa M' Bri.</p> <p>3. Chỉ đạo về phương án dự toán xử lý bồi lắng cửa nhận nước giai đoạn 1, nhà máy Đa M' Bri.</p> <p>4. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và công tác liên quan nhân sự.</p>
4	14/QĐ-SHP-HĐQT	14/03/2022	<p>Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>):</p> <p>1. Phê duyệt quỹ lương quyết toán năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách SHP.</p> <p>2. Phê duyệt quỹ lương quyết toán năm 2021 của Tổng Giám đốc SHP.</p> <p>3. Phê duyệt quỹ lương quyết toán năm 2021 của Người lao động SHP.</p>
5	16/NQ-SHP-HĐQT	23/3/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 40 – Nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) về việc tăng vốn và sửa đổi Điều lệ SHP về phân vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2020:</p> <p>1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của SHP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn điều lệ trước khi tăng: 937.102.000.000 đồng (tương ứng: 93.710.200 cổ phần); - Mức tăng vốn điều lệ căn cứ kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020: 74.961.520.000 đồng (tương ứng: 7.496.152 cổ phần) - Vốn điều lệ sau khi tăng: 1.012.063.520.000 đồng (tương ứng: 101.206.352 cổ phần) <p>2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1 điều 6 Điều lệ của SHP như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung trước khi sửa đổi: <i>"Vốn điều lệ của SHP là 937.102.000.000 đồng (chín trăm ba mươi bảy tỷ một trăm lẻ hai triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của SHP được chia thành 93.710.200 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần."</i> - Nội dung sau khi sửa đổi:



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>“Vốn điều lệ của SHP là 1.012.063.520.000 đồng (Một ngàn không trăm mười hai tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của SHP được chia thành 101.206.352 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”</p>
6	21/NQ-SHP-HĐQT	04/04/2022	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Thông nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 với các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Do cần thời gian để chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (trong đó có nội dung bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới) nên dời ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 sau ngày 30/04/2022. 2. Chốt ngày đăng ký cuối cùng và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông tham dự họp: 25/04/2022 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 26/05/2022 <p>(Ghi chú: Địa điểm họp sẽ được thông báo tới cổ đông trong thư mời họp)</p>
7	25/NQ-SHP-HĐQT	22/4/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 41 – Nhiệm kỳ IV (2017 – 2022): Thông nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, tập hợp đầy đủ hồ sơ, tài liệu làm việc với cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. 2. Thông nhất với đề nghị của Tổng Giám đốc về cách thức đo đạc, tính toán khối lượng nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu và việc triển khai nạo vét bồi lắng tại khu vực thác Đa M’Ble và khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M’Bri tại văn bản số 258/BC-SHP-KHKT ngày 18/4/2022 của Tổng Giám đốc. 3. Chỉ đạo Ban điều hành về triển khai công tác lựa chọn tư vấn xử lý bồi lắng lòng hồ Đa M’Bri.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	34/NQ-SHP-HĐQT	23/5/2022	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông nhất thay đổi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 với các thông tin cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian họp đã thông báo trước đây theo Nghị quyết số 21/NQ-SHP-HĐQT ngày 04/4/2022 của Hội đồng quản trị: 07 giờ 30, thứ năm, ngày 26/05/2022 - Thời gian họp mới: 07 giờ 30, thứ tư, ngày 15/06/2022 - Địa điểm họp: Không thay đổi, tại Hội trường 1 (lầu 1) – Trung tâm hội nghị 272, số 272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM - Lý do thay đổi: Do cần thêm thời gian để chuẩn bị cho ĐHCĐ (trong đó có công tác liên quan đến ứng viên trình ĐHCĐ bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027)) <p>(Ghi chú: Cổ đông tham dự họp ĐHCĐ là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/04/2022 theo Nghị quyết số 21/QĐ-SHP-HĐQT ngày 04/4/2022 của Hội đồng quản trị)</p>
9	38/NQ-SHP-HĐQT	06/6/2022	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông qua danh sách ứng viên được đề cử từ cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027)</p>
10	41/NQ-SHP-HĐQT	11/6/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 42 (Kỳ họp cuối cùng – Nhiệm kỳ IV 2017 – 2022):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) thường niên năm 2022. 2. Thông qua kế hoạch chi phí hoạt động năm 2022 là: 62,831 tỷ đồng theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 229/TTr-SHP-KHKT&TCKT ngày 04/4/2022. 3. Thông qua quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý và Người lao động. 4. Thông nhất bổ nhiệm ông Trương Thanh Bình làm Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 11/6/2022,



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>thời hạn bổ nhiệm 05 năm. (quỹ lương sẽ do HĐQT phê duyệt hàng năm).</p> <p>5. Chỉ đạo về vấn đề liên quan ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.</p> <p>6. Chỉ đạo liên quan nội dung về kế hoạch, dự toán, hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm bánh xe công tác Đa M'Bri và trang bị tàu nạo vét bùn cát lòng hồ Đa M'Bri.</p> <p>7. Chỉ đạo về chọn đơn vị tư vấn xử lý bồi lắng cửa nhận nước, công trình nhà máy Đa M'Bri.</p>
11	42/QĐ-SHP-HĐQT	11/6/2022	Quyết định của HĐQT bổ nhiệm Ông Trương Thanh Bình làm Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 11/6/2022.
12	50/NQ-SHP-HĐQT	21/6/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 1 - Nhiệm kỳ V (2022 – 2027):</p> <p>1. Bầu ông: Đoàn Đức Hưng, thạc sĩ QTKD, kỹ sư điện, cử nhân luật, ngày sinh: 15/3/1968 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (<i>không chuyên trách</i>) nhiệm kỳ V (2022 – 2027) của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kể từ ngày 21/6/2022.</p> <p>2. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam từ ông Huỳnh Minh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị sang ông Đoàn Đức Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 01 của năm 2021 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 01 của năm 2021 (<i>ngày đăng ký cuối cùng</i>): 07/7/2022 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 13/7/2022 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p>
13	55/NQ-SHP-HĐQT	24/6/2022	Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 2 - Nhiệm kỳ V (2022 – 2027):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>1. Chỉ đạo Ban điều hành rà soát, làm việc với cơ quan thuế về vấn đề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>2. Chỉ đạo Ban điều hành về một số nội dung trong quản lý và điều hành.</p> <p>3. Phân công lĩnh vực phụ trách cho thành viên HĐQT.</p>
14	59/QĐ-SHP-HĐQT	04/7/2022	<p>Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>):</p> <p>Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ năm 2022</p>
15	62/QĐ-SHP-HĐQT	07/7/2022	<p>Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>):</p> <p>Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>
16	64/QĐ-SHP-HĐQT	12/7/2022	<p>Quyết định của HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022</p>
17	66/QĐ-SHP-HĐQT	15/7/2022	<p>Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>):</p> <p>Phê duyệt điều chỉnh đơn giá cho khối lượng thi công sau ngày 05/7/2022 thuộc gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, nhà máy Đa M'Bri.</p>
18	69/BB-SHP-HĐQT	25/7/2022	<p>Biên bản họp HĐQT ngày 25/7/2022, kỳ họp lần thứ 3 – Nhiệm kỳ V (2022 – 2027):</p> <p>Yêu cầu Ban điều hành bổ sung thêm các tài liệu để Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt phương án, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2023 nhà máy Đa M'Bri, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khảo sát đo đạc hiện trạng bồi lắng để phục vụ lập dự toán; - Báo cáo thẩm tra (<i>nếu thuê tư vấn thực hiện</i>) hoặc báo cáo thẩm định (<i>nếu tự thực hiện</i>) về phương án, dự toán đã lập;

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công trong trường hợp Công ty không tự thực hiện giám sát.
19	73/SHP-HĐQT	29/7/2022	Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (<i>căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản</i>): Thống nhất áp dụng tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng (α) là 95% cho tháng 08/2022 nhà máy Đa M'Bri, Đa Dâng 2 và sẽ đàm phán lại với EPTC cho các tháng từ tháng 09/2022 đến cuối năm 2022.
20	77/SHP-HĐQT	10/8/2022	Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (<i>căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản</i>): Thống nhất áp dụng tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng (α) là 90% từ tháng 09/2022 đến tháng 12/2022 của Nhà máy Đa Dâng 2 như quyết định số 98/QĐ-ĐTĐL ngày 31/12/2021 do Cục Điều tiết điện lực ban hành.
21	79/QĐ-SHP-HĐQT	15/8/2022	Quyết định của HĐQT (<i>lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</i>): 1. Phê duyệt phương án và dự toán hạng mục: Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023 công trình Nhà máy thủy điện Đa M'Bri do Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam lập 2. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1: "Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình Nhà máy thủy điện Đa M'Bri" và phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 2: "Tư vấn giám sát thi công hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri (<i>nội dung chi tiết theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 514/TTr-SHP-KHKT ngày 02/8/2022</i>). 3. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam triển khai thực hiện các bước tiếp theo của hai gói thầu số 1 và số 2 nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định, quy chế của Công ty về quản trị và quản lý tài chính.
22	80/QĐ-SHP-HĐQT	15/8/2022	Quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 1: "Hút bùn tại khu vực cửa nhận nước

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			năm 2023, công trình Nhà máy thủy điện Đa M' Bri" (dùng đăng thông tin đấu thầu qua mạng)
23	81/QĐ-SHP-HDQT	15/8/2022	Quyết định của HDQT phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu số 2: "Tur vắn giám sát thi công hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri" (dùng đăng thông tin đấu thầu qua mạng)
24	82/QĐ-SHP-HDQT	19/8/2022	Quyết định của HDQT về việc giải quyết nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với Tổng Giám đốc Thang Thanh Hà
25	88/SHP-HDQT	30/8/2022	Văn bản của HDQT trả lời Tổng Giám đốc (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HDQT bằng văn bản): Thống nhất áp dụng tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng (α) là 90% từ tháng 09/2022 đến tháng 12/2022 của Nhà máy Đa M' Bri theo quyết định của Cục Điều tiết điện lực đã ban hành.
26	89/QĐ-SHP-HDQT	30/8/2022	Quyết định của HDQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HDQT bằng văn bản): Phê duyệt E-HSMT (hồ sơ mời thầu) gói thầu hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri do Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam lập và được đính kèm Tờ trình số 560/TTr-SHP-KHKT ngày 23/8/2022 của Tổng Giám đốc.
27	92/NQ-SHP-HDQT	14/9/2022	Nghị quyết HDQT kỳ họp lần 4 - Nhiệm kỳ V (2022 – 2027): 1. Về nội dung bổ nhiệm Tổng Giám đốc: - Bổ nhiệm ông Võ Văn Trãi – Sinh ngày: 20/6/1967. Trình độ: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kể từ ngày 15/9/2022. Thời hạn bổ nhiệm năm (05) năm. 2. Về nội dung phương án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu cải tạo hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dâng 2: - Ban điều hành bổ sung biên bản đánh giá hiện trạng, mức độ tin cậy, những hạn chế, tồn tại và lỗi thường xảy ra trong quá trình vận hành của hệ thống rơ le bảo

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>vệ nhà máy Đa Dâng 2 làm cơ sở cho việc đề xuất cải tạo, thay thế hệ thống này. Trên cơ sở đó, cập nhật, hoàn thiện phương án kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho phù hợp để trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt.</p> <p>3. Về nội dung phương án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, gói thầu cung cấp bánh xe công tác và dịch vụ liên quan, nhà máy Đa M'Bri:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban điều hành làm việc cùng với thành viên Hội đồng quản trị Lê Tuấn Hải, Nguyễn Văn Thịnh để trao đổi và thống nhất đề xuất chọn phương án phù hợp về trang bị bánh xe công tác cho nhà máy Đa M'Bri để trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. <p>4. Về nội dung phương án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu cải tạo hệ thống kích từ nhà máy Đa siat và gói thầu thay thế van cầu nhà máy Đa siat:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất theo đề nghị của Ban điều hành tại cuộc họp về việc ưu tiên thực hiện trước hạng mục hệ thống kích từ nhà máy Đa siat (Hội đồng quản trị sẽ xem xét và phê duyệt hạng mục van cầu nhà máy Đa siat để thực hiện trong năm tiếp theo). Ban điều hành làm việc cùng với thành viên Hội đồng quản trị Lê Tuấn Hải, Nguyễn Văn Thịnh để trao đổi và thống nhất về phương án kỹ thuật phù hợp cho hệ thống kích từ nhà máy Đa siat để trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. <p>5. Một số chỉ đạo Ban điều hành trong quản lý và điều hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của 03 dự án của Công ty, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai tại các nhà máy ... - Thực hiện đàm phán với Công ty Mua Bán điện (EPTC) về tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá hợp đồng của nhà máy Đa Dâng 2 và Đa M'Bri trên cơ sở hợp lý và hài hòa lợi ích giữa các bên. (Trong đó, lưu ý dựa trên tính toán số liệu cụ thể của 03 tháng cuối năm 2022 với trường hợp $\alpha = 90\%$ hoặc $\alpha = 95\%$ để

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			làm cơ sở đàm phán, hài hòa lợi ích). Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả đàm phán đạt được.
28	93/QĐ-SHP-HĐQT	14/9/2022	Quyết định HĐQT bổ nhiệm Ông Võ Văn Trãi làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 15/9/2022. Thời hạn bổ nhiệm 05 năm.
29	97/QĐ-SHP-HĐQT	29/9/2022	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông nhất chốt ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện chi cổ tức đợt 2 năm 2021 cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 14/10/2022 - Tỷ lệ thực hiện: 10% (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt - Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ ngày 26/10/2022 <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định</p>
30	100/SHP-HĐQT	26/10/2022	<p>Văn bản của HĐQT trả lời Tổng Giám đốc (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thông nhất thông qua chủ trương thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Dự án thủy điện Đa M'Bri theo quy định hiện hành. Giao Ban Tổng Giám đốc phối hợp tư vấn để tính toán xác định số tiền phải nộp để triển khai thực hiện.</p>
31	104/QĐ-SHP-HĐQT	08/11/2022	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu hút bùn tại khu vực cửa nhận nước năm 2023, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri.</p>
32	106/NQ-SHP-HĐQT	11/11/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 5 - Nhiệm kỳ V (2022-2027):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ đạo Ban điều hành về nội dung liên quan quản lý và sử dụng đất đai của 03 Dự án. 2. Về nội dung cải tạo hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dâng 2: Thông nhất thực hiện đầu tư cải tạo hệ thống rơ le bảo vệ nhà máy Đa Dâng trên cơ sở đề nghị của Tổng

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Giám đốc tại Tờ trình số 787/TTr-SHP-KHKT ngày 28/10/2022 kèm các tài liệu kỹ thuật liên quan.</p> <p>3. Về nội dung liên quan mua sắm bánh xe công tác nhà máy Đa M'Bri: - Ban điều hành nghiên cứu, xem xét, rà soát để thực hiện tổ chức đấu thầu tuân thủ quy định của Luật đấu thầu nhưng vẫn đạt được mục tiêu là chọn được nhà thầu cung cấp có uy tín, chất lượng và kinh nghiệm trong sản xuất bánh xe công tác.</p> <p>4. Về nội dung trang bị van cầu cho nhà máy Đa siat: - Thống nhất chủ trương cho phép trang bị van cầu cho nhà máy Đa siat để phục vụ vận hành.</p> <p>5. Chỉ đạo Ban điều hành về nội dung liên quan lập kế hoạch 2023 và các nội dung khác.</p>
33	109/NQ-SHP-HĐQT	28/11/2022	<p>Nghị quyết của HĐQT (căn cứ kết quả lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản): Hội đồng quản trị thông qua các nội dung sau:</p> <p>1. Thông qua nội dung hiệu chỉnh Quy chế công bố thông tin theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 844/TTr-SHP-TCKT ngày 15/11/2022.</p> <p>2. Về danh mục chi phí cần triển khai thủ tục để thực hiện trong mùa khô năm 2023 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 845/TTr-SHP-KHKT ngày 16/11/2022: Hội đồng quản trị ghi nhận số liệu kế hoạch chi phí hoạt động năm 2023 theo Tờ trình số 845/TTr-SHP-KHKT của Tổng Giám đốc để Ban điều hành Công ty làm cơ sở chuẩn bị các bước liên quan đến công tác lập kế hoạch sửa chữa lớn cho năm 2023 kịp thời. Yêu cầu Ban điều hành cân nhắc lập kế hoạch năm 2023 theo nguyên tắc cân đối Doanh thu – Chi phí và chỉ tiêu lợi nhuận đảm bảo hiệu quả, riêng đối với chi phí sửa chữa lớn phải cân đối để không tăng đột biến và theo thứ tự ưu tiên đảm bảo khai thác an toàn liên tục.</p>
34	110/QĐ-SHP-HĐQT	28/11/2022	<p>Quyết định của HĐQT (căn cứ NQ số 109/NQ-SHP-HĐQT ngày 28/11/2022) Ban hành Quy chế công bố thông tin (thay thế Quy chế công bố thông tin ban</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<i>hành theo QĐ số 71/QĐ-SHP-HĐQT ngày 23/9/2021 của Hội đồng quản trị</i>
35	113/NQ-SHP-HĐQT	26/12/2022	<p>Nghị quyết HĐQT kỳ họp lần 6 - Nhiệm kỳ V (2022-2027):</p> <p>1. Một số chỉ đạo của HĐQT về nội dung lập kế hoạch 2023 (sản lượng, doanh thu, chi phí)</p> <p>2. Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: - Ban điều hành nghiên cứu, rà soát để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Về tạm ứng cổ tức năm 2022: - Ban điều hành rà soát, cân đối tài chính, dòng tiền để trình HĐQT xem xét phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông.</p> <p>4. Yêu cầu Ban điều hành thực hiện báo cáo HĐQT về một số nội dung trong quản lý và điều hành.</p>





TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (sau đây viết tắt là Công ty). Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ: giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của Công ty.
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2022.

2. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Họ và tên	Chức vụ	Lương tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thù lao tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thời gian hưởng
Võ Thái	Trưởng BKS	-	8.251.000	01/2022 – 12/2022
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên BKS	-	7.534.000	01/2022 – 12/2022
Mai Quang Trung	Thành viên BKS	-	7.534.000	12/2022 – 12/2022
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2022: 279.828.000 đồng				

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ (%) thực hiện năm 2022 so với	
						KH năm 2022	TH năm 2021
A	Tổng sản lượng điện:	Triệu kWh	618.680	660.947	647.567	106.8%	102.1%
	- ĐA SIAT	Triệu kWh	67.000	75.724	68.039	113.1%	111.3%
	- ĐA DĂNG 2	Triệu kWh	184.000	217.664	188.684	118.3%	115.4%
	- ĐA M'BRI	Triệu kWh	367.680	367.559	347.772	99.9%	105.7%
B	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	628.889	750.341	658.320	119.3%	114.0%
1	Doanh thu bán điện:	Tỷ đồng	628.789	746.101	657.820	118.7%	113.4%
	- ĐA SIAT	Tỷ đồng	79,529	87,943	65,430	110,6%	134,4%
	- ĐA DĂNG 2	Tỷ đồng	149,224	184,326	144,542	123,5%	127,5%
	- ĐA M'BRI	Tỷ đồng	400,036	473,834	371,761	118,4%	127,5%
2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	100	4,240	0.51		
C	Tổng chi phí	Tỷ đồng	371.966	383.355	379.15	103,1%	101,1%
D	Lợi nhuận trước thuế (B-C)	Tỷ đồng	256.923	366.986	279.18	142,8%	131,5%
E	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	12.846	45.954	14.04	357,7%	327,2%
F	Lợi nhuận sau thuế (D-E)	Tỷ đồng	244.077	321.032	265.13	131,5%	121,1%
G	Giá bán điện bình quân: (B.1/A)	Đồng/kwh	1.016	1.129	1,015.84	111,1%	0,1%

2. Nhận xét. đánh giá:

a) Về chỉ tiêu sản lượng điện:

Tổng sản lượng điện thực hiện năm 2022 đạt 106.8% so với kế hoạch (tăng 42.267 triệu kwh) và bằng 102.1% so với thực hiện năm 2021.

b) Về chỉ tiêu giá bán điện bình quân:

Nhìn chung, giá bán điện bình quân thực hiện trong năm 2022 của cả 03 nhà máy là 1,129 đồng cao hơn giá kế hoạch đề ra là 112 đồng/kwh và cao hơn giá bán điện bình quân năm 2021 là 113 đồng/kwh.

c) Về doanh thu bán điện:

Trong năm 2022 doanh thu bán điện thực hiện đạt 118.7% so với kế hoạch tương đương 746.101 tỷ đồng và đạt 113.4% so với doanh thu của năm 2021.

d) Về chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận:

Tổng chi phí thực hiện trong năm 2022 là 383.355 tỷ đồng bằng 103.1% so với kế hoạch và bằng 101.1% chi phí thực hiện năm 2021. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 bằng 131.5% so với kế hoạch và bằng 121.1% so với thực hiện năm 2021.

III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2022:

a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Trong năm 2022, HĐQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

- Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty và đều được gửi đến Ban kiểm soát.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2022 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao.

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các bộ phận. đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Do vậy công tác chỉ đạo điều hành của các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

2. Giám sát thực hiện nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty rất tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. BKS cho rằng đây là nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2022 để SHP có được thành quả to lớn này, mặc dù trong năm 2022 nhà máy ĐaMbri vẫn còn phải khắc phục việc bồi lắng trước cửa nhận nước.

b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2022:

3.416
ÔNG
CỔ PH
HỦY E
MIỄN I
1 - T.P.H

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022. Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của SHP vào 02 kỳ trong năm (6 tháng và cả năm 2022) và đúng theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

c) Về chi cổ tức trong năm 2022:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, tỷ lệ trả cổ tức của năm 2021 là 20% bằng tiền mặt tương đương khoảng 202.413 tỷ đồng, được thực hiện trong năm 2022. Công ty đã thông báo và thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông đúng với Nghị quyết. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2022 số cổ tức bằng tiền chưa chi trả là 18,898 tỷ đồng (đây là số cổ tức chưa chi trả của năm 2022 và các năm trước của một số cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và chưa đến Công ty nhận trực tiếp hoặc chưa gửi thông tin để Công ty thực hiện chuyển khoản chi trả cổ tức).

3. Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán liên quan tới Công ty niêm yết và công tác liên quan tới cổ đông:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán về thực hiện báo cáo đối với cơ quan quản lý, thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường trên các phương tiện công bố thông tin như: trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT (theo quy định phải công bố)... được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống phục vụ tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Về giải quyết khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022

Qua công tác kiểm tra, giám sát. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2022 và được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt ngày 03/03/2023.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (đây là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết). Ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán: “Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
A. Tài sản ngắn hạn	100	378.470.521.320	292.301.012.316
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	219.129.969.371	152.634.773.926
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	30.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	122.881.994.110	133.351.372.952
IV. Hàng tồn kho	140	6.231.763.904	6.051.784.636
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	226.793.935	263.080.802
B - Tài sản dài hạn	200	1.390.519.383.057	1.540.212.507.176
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	634.695.000	-
II. Tài sản cố định	220	1.384.469.220.383	1.538.407.263.888
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	4.565.934.586	668.780.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	849.533.088	1.136.463.288
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.768.989.904.377	1.832.513.519.492
C. Nợ phải trả	300	321.761.718.327	495.848.732.247
I. Nợ ngắn hạn	310	202.761.718.327	256.848.732.247
II. Nợ dài hạn	330	119.000.000.000	239.000.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	1.447.228.186.050	1.336.664.787.245
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.768.989.904.377	1.832.513.519.492

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm (+.-)
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21.39	15.95	5.44
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78.61	84.05	(5.44)
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18.19	27.06	(8.87)
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	81.81	72.94	8.87

	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0.22	0.37	(0.15)
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho-các khoản chi phí trả trước)/Nợ ngắn hạn	lần	1.83	1.11	0.72
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.87	1.14	0.73
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	5.50	3.70	1.80
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	Doanh thu/Tổng nguồn vốn	lần	0.42	0.36	0.06
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0.18	0.14	0.04
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0.22	0.20	0.02

c) Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2022 như sau:

+ Cơ cấu vốn thay đổi: Nợ vay ngắn hạn giảm 54.09 tỷ đồng so với đầu năm; Nợ vay dài hạn cuối kỳ giảm 120.00 tỷ đồng so với đầu kỳ 2022.

+ Vốn đầu tư chủ sở hữu tăng so với 2021 là 110.56 tỷ đồng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0.22 lần giảm 0.15 lần so với năm 2021 và nằm trong giới hạn cho phép (< 3 lần).

+ Khả năng thanh toán nhanh bằng 1.83 lần tăng 0.72 lần so với năm 2021 (chỉ số này tốt nhất nằm trong khoảng 1-2 lần).

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1.87 lần tăng 0.73 lần so với năm 2021 (chỉ số này tốt nhất > 0.5 lần).

+ Khả năng thanh toán tổng quát 5.50 lần. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ (chỉ số này tốt nhất > 1.0 lần).

+ Doanh thu trên tổng vốn đạt 0.42 lần, tăng 0.06 lần so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản đạt 0.18 lần tăng 0.04 so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu 0.22 lần, tăng so với năm 2021 là 0.02 lần.

+ Các Hệ số thanh toán đều nằm trong mức an toàn, đảm bảo đủ khả năng trả các khoản nợ khách hàng.

+ Hệ số bảo toàn vốn >1, Vốn chủ sở hữu được đảm bảo.

*** Đánh giá của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:**

Sau khi xem xét, thẩm định. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về số liệu báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2022 và được Ban Tổng giám đốc phê duyệt ngày 03/03/2023.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát thống nhất với các Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2022 về các mặt của Công ty.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá kết quả SXKD năm 2022, tình hình thực tiễn SXKD năm 2023, Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị một số nội dung chính như sau:

- Đề nghị Ban Tổng giám đốc cần phối hợp chặt chẽ cũng như tăng cường bám sát làm việc với các Cơ quan Ban ngành tỉnh Lâm Đồng để được hỗ trợ trong việc xử lý triệt để về bùn lắng tại nhà máy ĐaM'بری.

- Tăng cường giám sát việc xử lý nạo vét bùn lắng của nhà thầu, đôn đốc việc thực hiện xử lý theo đúng tiến độ hợp đồng đã giao kết, tránh kéo dài sang mùa mưa bão ảnh hưởng đến công việc nạo vét và ảnh hưởng đến thời gian chạy máy của nhà máy ĐaM'بری.

- Các hệ thống thiết bị của các nhà máy cũng xuất hiện nhiều hỏng hóc cần tiếp tục sửa chữa, cải tạo, thay thế đồng bộ, kịp thời để tránh dừng máy trong các tháng mùa khô.

- Việc xác định thuế TNDN của Dự án, Công ty cần khẩn trương phối hợp với các cơ quan hữu quan, cung cấp các hồ sơ pháp lý cần thiết để sớm nhận được kết luận chính thức về thuế của Dự án.

Trân trọng.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Võ Thái

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- HĐQT. BKS. Ban TGD;
- Lưu BKS;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch kiêm người đại diện theo pháp luật (bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2022)
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch kiêm người đại diện theo pháp luật (miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Ông Trần Thế Du	Thành viên độc lập (miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2022)
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022)
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên
Ông Mai Quang Trung	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *sub*



Võ Văn Trãi

Tổng Giám đốc

Thư ủy quyền số 94/UQ-SHP-CT.HĐQT ngày 15 tháng 9 năm 2022

Ngày 03 tháng 3 năm 2023

Số: 0323/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 03 tháng 3 năm 2023, từ trang 4 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 03 tháng 3 năm 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tôn Thất Tiến

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4326-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		378.470.521.320	292.301.012.316
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	219.129.969.371	152.634.773.926
1. Tiền	111		22.648.581.133	52.634.773.926
2. Các khoản tương đương tiền	112		196.481.388.238	100.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	30.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.881.994.110	133.351.372.952
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	118.514.076.751	130.466.632.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.531.413.002	2.029.721.441
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.143.866.557	1.162.381.243
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(307.362.200)	(307.362.200)
IV. Hàng tồn kho	140		6.231.763.904	6.051.784.636
1. Hàng tồn kho	141	10	6.231.763.904	6.051.784.636
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		226.793.935	263.080.802
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	226.793.935	263.080.802
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.390.519.383.057	1.540.212.507.176
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		634.695.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	634.695.000	-
II. Tài sản cố định	220		1.384.469.220.383	1.538.407.263.888
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.381.696.596.887	1.535.570.380.623
- Nguyên giá	222		3.111.023.382.615	3.108.594.192.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.729.326.785.728)	(1.573.023.812.056)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	2.772.623.496	2.836.883.265
- Nguyên giá	228		3.315.309.947	3.315.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(542.686.451)	(478.426.682)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.565.934.586	668.780.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	4.565.934.586	668.780.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		849.533.088	1.136.463.288
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	849.533.088	1.136.463.288
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.768.989.904.377	1.832.513.519.492

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		321.761.718.327	495.848.732.247
I. Nợ ngắn hạn	310		202.761.718.327	256.848.732.247
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	2.263.168.806	2.656.177.030
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	45.024.120.053	37.278.495.249
3. Phải trả người lao động	314		9.347.604.900	15.171.001.641
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.230.843.415	3.481.245.643
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	19.990.831.035	16.407.588.222
6. Vay ngắn hạn	320	19	120.000.000.000	178.471.217.338
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.905.150.118	3.383.007.124
II. Nợ dài hạn	330		119.000.000.000	239.000.000.000
1. Vay dài hạn	338	20	119.000.000.000	239.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.447.228.186.050	1.336.664.787.245
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.447.228.186.050	1.336.664.787.245
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.012.063.520.000	937.102.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		406.833.752.552	371.231.873.747
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		85.801.829.747	106.098.507.782
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		321.031.922.805	265.133.365.965
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.768.989.904.377	1.832.513.519.492


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng




 Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023

01/1
 CH
 ON
 KIẾ
 DE
 VI
 VI-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01		746.101.515.100	657.816.352.379
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	23	746.101.515.100	657.816.352.379
3. Giá vốn hàng bán	11	24	319.319.712.544	307.564.259.426
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		426.781.802.556	350.252.092.953
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	4.450.193.534	196.860.795
6. Chi phí tài chính	22	27	26.471.295.794	41.932.172.992
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.471.295.794	41.932.172.992
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	33.904.544.221	29.601.841.050
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		370.856.156.075	278.914.939.706
9. Thu nhập khác	31		(210.386.218)	311.681.818
10. Chi phí khác	32		3.660.070.471	50.000.000
11. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31)	40		(3.870.456.689)	261.681.818
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		366.985.699.386	279.176.621.524
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	45.953.776.581	14.043.255.559
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		321.031.922.805	265.133.365.965
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.077	2.540

Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng



Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	366.985.699.386	279.176.621.524
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	156.367.233.441	156.424.666.885
Lãi tiền từ hoạt động đầu tư	05	(156.027.397)	-
Chi phí lãi vay	06	26.471.295.794	41.932.172.992
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	549.668.201.224	477.533.461.401
Thay đổi các khoản phải thu	09	9.990.711.239	(22.030.828.469)
Thay đổi hàng tồn kho	10	373.158.301	(2.336.600.190)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(19.318.224.952)	26.811.169.396
Thay đổi chi phí trả trước	12	323.217.067	669.309.062
Tiền lãi vay đã trả	14	(26.599.287.997)	(42.473.661.565)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.657.763.157)	(13.032.205.752)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.533.677.006)	(3.861.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	477.246.334.719	421.278.743.883
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(2.411.189.936)	(956.786.324)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(30.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(32.411.189.936)	(956.786.324)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	64.579.257.822
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(178.471.217.338)	(251.457.900.981)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(199.868.732.000)	(94.943.858.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(378.339.949.338)	(281.822.501.859)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	66.495.195.445	138.499.455.700
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	152.634.773.926	14.135.318.226
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	219.129.969.371	152.634.773.926



Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu



Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng



Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 118 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 117 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M'brì, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa Siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Cấu trúc doanh nghiệp

Chi nhánh phụ thuộc của Công ty tại Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303416670-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 04 tháng 11 năm 2010. Chi nhánh này được đặt tại 51A, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

02
NH
NH
IN
TE
M
HI

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	153.149.166	134.072.815
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.495.431.967	52.500.701.111
Các khoản tương đương tiền (i)	196.481.388.238	100.000.000.000
	219.129.969.371	152.634.773.926

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 01 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 từ 5% - 5,2%/năm (2021: 3,2%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 6 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6,7%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 32)	118.514.076.751	130.466.632.468
	118.514.076.751	130.466.632.468

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng điện 1	-	291.970.524
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng điện 2	546.301.874	-
Ban Đền Bù Giải Phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Công ty Cổ phần Giao thông Sài Gòn 99	2.264.333.333	-
Tổng công ty Xây dựng đường thủy – CTCP	-	1.120.427.457
Khác	389.821.895	286.367.560
	3.531.413.002	2.029.721.441

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	78.665.976	120.779.420
Tạm ứng cho nhân viên	-	36.421.335
Chi hộ kinh phí đền bù	307.362.200	307.362.200
Các khoản ký quỹ, đặt cọc	-	634.695.000
Lãi tiền gửi	474.614.381	63.123.288
Khác	283.224.000	-
	1.143.866.557	1.162.381.243
b. Dài hạn		
Các khoản đặt cọc dài hạn	634.695.000	-

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi thể hiện dự phòng cho các khoản công nợ phải thu từ người dân liên quan đến tiền đền bù các tuyến đường dân sinh của dự án Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng chi dự tiền đền bù này.

10. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	99.441.736	180.182.644
Khác	127.352.199	82.898.158
	<u>226.793.935</u>	<u>263.080.802</u>
b. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	534.028.553	430.890.844
Chi phí sửa chữa lớn (i)	123.567.374	675.890.535
Khác	191.937.161	29.681.909
	<u>849.533.088</u>	<u>1.136.463.288</u>

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện:

Chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2, nhà máy thủy điện Đa Siat và nhà máy thủy điện Đa M'brì đã hoàn thành và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 02 đến 03 năm.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.398.353.405.426	704.082.909.245	5.229.405.058	928.472.950	3.108.594.192.679
Chuyển từ xây dựng cơ bản	404.586.590	222.734.045	-	72.036.250	699.356.885
Mua trong năm	594.957.497	980.511.918	-	154.363.636	1.729.833.051
Số dư cuối năm	<u>2.399.352.949.513</u>	<u>705.286.155.208</u>	<u>5.229.405.058</u>	<u>1.154.872.836</u>	<u>3.111.023.382.615</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	966.140.148.465	601.041.135.852	5.004.682.845	837.844.894	1.573.023.812.056
Khấu hao trong năm	109.134.421.558	47.036.794.659	51.666.672	80.090.783	156.302.973.672
Số dư cuối năm	<u>1.075.274.570.023</u>	<u>648.077.930.511</u>	<u>5.056.349.517</u>	<u>917.935.677</u>	<u>1.729.326.785.728</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	<u>1.432.213.256.961</u>	<u>103.041.773.393</u>	<u>224.722.213</u>	<u>90.628.056</u>	<u>1.535.570.380.623</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.324.078.379.490</u>	<u>57.208.224.697</u>	<u>173.055.541</u>	<u>236.937.159</u>	<u>1.381.696.596.887</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm các nhà máy, máy móc và thiết bị tại các nhà máy Đasiat và Đa M' Bri với tổng giá trị còn lại là 1.227.374.438.011 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: là 1.371.912.121.327 đồng) đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh số 19 và Thuyết minh số 20).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 278.132.699.753 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 275.677.258.815 đồng).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm & cuối năm	2.719.863.637	595.446.310	3.315.309.947
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	478.426.682	478.426.682
Khấu hao trong năm	-	64.259.769	64.259.769
Số dư cuối năm	-	542.686.451	542.686.451
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>117.019.628</u>	<u>2.836.883.265</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>52.759.859</u>	<u>2.772.623.496</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 515.446.310 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 319.400.000 đồng).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án nhà máy năng lượng mặt trời	252.000.000	252.000.000
Sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	4.313.934.586	416.780.000
	<u>4.565.934.586</u>	<u>668.780.000</u>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Cơ Khí Sông Hồng	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Công Nghệ Năng Lượng Nam Việt	22.037.400	216.106.370
Công ty TNHH Điện Năng	12.046.472	501.057.903
Công ty TNHH Siemens	-	297.000.000
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	570.482.300	186.073.434
Công Ty TNHH Kỹ Thuật Hesco	291.600.000	-
Khác	994.529.166	941.605.794
b. Phải trả cho bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 32)	<u>272.473.468</u>	<u>414.333.529</u>
	<u>2.263.168.806</u>	<u>2.656.177.030</u>

1-002
ẢNH
TNI
DÁN
TTI
NAM
JCH

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	12.390.895.165	56.693.420.259	62.611.388.260	6.472.927.164
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.357.984.391	45.953.776.581	28.657.763.157	21.653.997.815
Thuế tài nguyên	11.861.769.292	61.614.822.302	65.381.380.397	8.095.211.197
Thuế thu nhập cá nhân	1.132.601.657	6.094.118.332	4.092.738.580	3.133.981.409
Thuế, phí khác	7.535.244.744	30.818.325.136	32.685.567.412	5.668.002.468
	37.278.495.249	201.174.462.610	193.428.837.806	45.024.120.053

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí dự án Nhà máy thủy điện Đa M'بری	2.358.000.000	2.358.000.000
Chi phí lãi vay trích trước	650.040.822	778.033.025
Chi phí khác	222.802.593	345.212.618
	3.230.843.415	3.481.245.643

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	18.898.367.000	16.354.395.000
Phải trả nhân viên Công ty	1.078.248.436	29.294.483
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.215.599	23.898.739
	19.990.831.035	16.407.588.222

19. CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND Giá trị	VND Tăng	VND Giảm	VND Giá trị
a. Vay ngắn hạn (*)	18.268.217.338	-	(18.268.217.338)	-
b. Vay dài hạn đến hạn trả	160.203.000.000	120.000.000.000	(160.203.000.000)	120.000.000.000
	178.471.217.338	120.000.000.000	(178.471.217.338)	120.000.000.000

(*) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/072020/HDTD/SHP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và phụ lục gia hạn – sửa đổi bổ sung số SHBVN/CMC/072020/HDTD/SHP.PL01 ngày 25 tháng 10 năm 2021 hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng, thời hạn duy trì hạn mức tín dụng đến ngày 28 tháng 8 năm 2022, áp dụng mức lãi suất quy định trên đơn rút vốn vay kiêm Khế ước nhận nợ của từng khoản vay. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 12). Công ty đã thanh toán hết các khoản vay này vào ngày 18 tháng 02 năm 2022.

20. CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	150.000.000.000	240.000.000.000
- Vay dài hạn	60.000.000.000	150.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	90.000.000.000	90.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng	-	40.203.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	40.203.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (ii)	89.000.000.000	119.000.000.000
- Vay dài hạn	59.000.000.000	89.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	30.000.000.000	30.000.000.000
Tổng vay dài hạn	119.000.000.000	239.000.000.000
Tổng vay dài hạn đến hạn trả	120.000.000.000	160.203.000.000
	239.000.000.000	399.203.000.000

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0028/ĐTDA/14CD ngày 12 tháng 11 năm 2014, hạn mức tín dụng là 633,7 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 120 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi sau do bên cho vay công bố còn hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và tại ngày đầu tiên của các kỳ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 3,6%/năm, điều chỉnh ba tháng một lần, (được điều chỉnh thành lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ do bên cho vay công bố cộng (+) 2,5%/năm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 23/05/2016) mục đích để cho vay tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp theo dự án đầu tư thủy điện Đa M'brì công suất 75MW. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay (Thuyết minh số 12). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9%/năm (2021: 8%/năm).

(ii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số BC/SHBVN/HDTD/SHP/201807 ngày 26 tháng 7 năm 2018, hạn mức tín dụng là 230 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 7 năm, áp dụng lãi suất 7,5% trong 3 năm đầu tiên. Hết thời hạn cố định lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, theo từng kỳ hạn trả lãi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đa Siat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 12). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 11,11%/năm (2021: 7,7%/năm).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	120.000.000.000	160.203.000.000
Trong năm thứ hai	90.000.000.000	120.000.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	29.000.000.000	119.000.000.000
	239.000.000.000	399.203.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 19)	(120.000.000.000)	(160.203.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	119.000.000.000	239.000.000.000

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	937.102.000.000	28.330.913.498	155.416.607.782	1.120.849.521.280
Lợi nhuận trong năm	-	-	265.133.365.965	265.133.365.965
Công bố tức trong năm	-	-	(46.855.100.000)	(46.855.100.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.463.000.000)	(2.463.000.000)
Số dư đầu năm này	937.102.000.000	28.330.913.498	371.231.873.747	1.336.664.787.245
Lợi nhuận trong năm	-	-	321.031.922.805	321.031.922.805
Công bố cổ tức bằng cổ phiếu	74.961.520.000	-	(74.961.520.000)	-
Công bố cổ tức bằng tiền mặt	-	-	(202.412.704.000)	(202.412.704.000)
Phân phối quỹ	-	-	(8.055.820.000)	(8.055.820.000)
Số dư cuối năm này	1.012.063.520.000	28.330.913.498	406.833.752.552	1.447.228.186.050

- (i) Theo Nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:
Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là: 2.463.000.000 đồng;
Chia cổ tức với tỷ lệ 5% tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với tổng giá trị là 121.823.260.000 đồng, trong đó:
Công ty đã thực hiện chi trả 5% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 29 tháng 11 năm 2021;
Công ty đã phát hành 7.496.152 cổ phiếu với giá trị là 74.961.520.000 đồng để thực hiện chia phần cổ tức trong quý 1 năm 2022, được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 3 ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 108/QĐ-SGDHCM thay đổi đăng ký niêm yết ngày 23 tháng 02 năm 2022.
- (ii) Theo Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:
Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 7.087.000.000 đồng;
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty với số tiền là 248.820.000 đồng;
Chia cổ tức với tỷ lệ 20% tiền mặt trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 202.412.704.000 đồng, trong đó:
Công ty chi trả đợt 1: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 13 tháng 7 năm 2022;
Công ty chi trả đợt 2: 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Số lượng cổ phiếu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.206.352		93.710.200	
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352		93.710.200	
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.206.352		93.710.200	
+ Cổ phiếu phổ thông	101.206.352		93.710.200	

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phiếu sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phiếu đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 6 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 1.012.063.520.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 937.102.000.000 đồng).

Cơ cấu vốn cổ phần thực tế của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	494.471.060.000	48,86%	457.843.580.000	48,86%
Công ty TNHH Năng lượng REE	112.206.490.000	11,09%	103.894.900.000	11,09%
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	51.631.770.000	5,10%	47.807.200.000	5,10%
Cổ đông khác	353.754.200.000	34,95%	327.556.320.000	34,95%
	1.012.063.520.000	100%	937.102.000.000	100%

22. BÁO CÁO BỘ PHẬN KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 23 và số 24 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

23. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu từ bán điện	746.101.515.100	657.816.352.379

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của điện đã bán	319.319.712.544	307.564.259.426

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí vật liệu, công cụ	4.791.055.598	4.013.776.250
Chi phí nhân công	58.620.946.604	56.421.113.956
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.367.233.441	156.424.666.885
Chi phí thuế tài nguyên	61.614.822.302	60.367.504.857
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	6.984.381.000
Phí dịch vụ môi trường rừng	23.794.100.136	23.312.417.400
Chi phí khác	41.051.717.684	29.642.240.128
	<u>353.224.256.765</u>	<u>337.166.100.476</u>

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lãi tiền gửi	4.450.193.534	196.035.795
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	825.000
	<u>4.450.193.534</u>	<u>196.860.795</u>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính thể hiện chi phí lãi vay trong năm.

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nhân viên	21.415.344.687	20.084.097.050
Chi phí thuê văn phòng	2.538.780.000	2.440.649.419
Chi phí khấu hao tài sản cố định	372.672.702	442.892.462
Khác	9.577.746.832	6.634.202.119
	<u>33.904.544.221</u>	<u>29.601.841.050</u>



29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	366.985.699.386	279.176.621.524
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: các chi phí không được khấu trừ</i>	4.713.550.779	1.629.063.412
Thu nhập tính thuế	371.699.250.165	280.805.684.936
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 5%</i>	164.217.918.897	280.785.876.184
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 10% (Lỗ)/Thu nhập tính thuế suất thông thường 20%</i>	(600.186.419)	19.808.752
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.019.047.715	14.043.255.559
Tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước liên quan đến nhà máy thủy điện Đa M'بری	16.934.728.866	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	45.953.776.581	14.043.255.559

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế. Ngoài ra, ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, hai nhà máy thủy điện Đa Dăng 2 và Đa Siat, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án.

Riêng nhà máy thủy điện Đambri, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, từ năm 2022 là năm thứ năm nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

(*) Trong năm Công ty đã tính toán và tạm nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến dự án thủy điện Đa M'بری với số tiền là 16.934.728.866 đồng. Việc tính toán và tạm nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên được thực hiện dựa trên nguyên tắc thận trọng khi làm việc với cơ quan thuế về đánh giá ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của dự án trên. Tại ngày lập báo cáo, Công ty đang rà soát lại hồ sơ để tiếp tục trao đổi với cơ quan thuế liên quan đến ưu đãi thuế cho dự án đầu tư này.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	321.031.922.805	265.133.365.965
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(9.620.000.000)	(8.055.820.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	311.411.922.805	257.077.545.965
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.206.352	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.077	2.540

(*) Đây là khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với giá trị là 9.620.000.000 đồng theo Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Ngoài ra lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày	Thay đổi (giảm)/tăng	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm (VND)	265.133.365.965	-	265.133.365.965
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(7.807.000.000)	(248.820.000)	(8.055.820.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	257.326.365.965	(248.820.000)	257.077.545.965
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	93.710.200	7.496.152	101.206.352
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.746	(206)	2.540

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.538.780.000	2.440.649.419

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	2.591.820.000	1.163.607.500
Từ 2 năm đến 5 năm	1.208.487.500	-
Sau năm năm	9.045.482.528	9.038.900.215
	12.845.790.028	10.202.507.715

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê đất tại tỉnh Lâm Đồng và thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 9 tháng 12 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m².

- Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Siat và công trình nhà máy thủy điện Đa M'بری. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m² và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m².
- Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'بری. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m² và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m².
- Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 6 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m².
- Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa M'بری. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m².
- Tổng số tiền thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m², đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2024.

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Danh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Công ty TNHH Năng lượng REE
Công ty Mua Bán Điện

Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

Công ty Điện lực Đắk Nông

Công ty Điện lực Lâm Đồng

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1

Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung

Danh sách các bên liên quan

Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin

Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Cổ đông lớn

Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Mối quan hệ

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Doanh thu		
Công ty Mua Bán Điện	658.158.663.086	573.854.325.207
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	<u>87.942.852.014</u>	<u>83.962.027.172</u>
	<u>746.101.515.100</u>	<u>657.816.352.379</u>
Mua hàng		
Công ty Điện lực Đắk Nông	171.633.344	296.183.397
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	91.320.000	53.480.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	-	36.817.467
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	105.000.000	163.627.328
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	207.939.516	207.939.516
Công ty Điện Lực Lâm Đồng	758.469.228	811.370.205
	<u>1.334.362.088</u>	<u>1.569.417.913</u>
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	98.894.212.000	68.676.537.000
Công Ty TNHH Năng Lượng REE	22.441.298.000	5.194.745.000
	<u>121.335.510.000</u>	<u>73.871.282.000</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh số 6)		
Công ty Mua bán Điện	111.187.659.218	120.902.838.241
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	<u>7.326.417.533</u>	<u>9.563.794.227</u>
	<u>118.514.076.751</u>	<u>130.466.632.468</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7)		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	-	291.970.524
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 15)		
Công Ty Điện Lực Đắk Nông	43.740.000	44.550.000
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	228.733.468	228.733.468
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	-	141.050.061
	<u>272.473.468</u>	<u>414.333.529</u>

Chi tiết thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	62.965.500	-
Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	516.147.150	713.664.466
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	111.432.000	99.360.000
Ông Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.800.500	99.360.000
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	111.432.000	99.360.000
Ông Nguyễn Trọng Tam	Thành viên Hội đồng Quản trị	53.631.500	-
Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị	53.631.500	-
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.800.500	99.360.000
Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	629.600.876	649.053.635
Ông Võ Văn Trãi	Tổng Giám đốc	167.052.418	-
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	601.683.494	91.853.591
Ông Trương Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	653.839.442	-
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	73.531.655	756.000.314
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	984.330.760	768.876.237
Ông Võ Thái	Trưởng Ban kiểm soát	111.432.000	99.360.000
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Ban kiểm soát	97.908.000	60.000.000
Ông Mai Quang Trung	Ban kiểm soát	91.033.000	5.000.000
Bà Đỗ Thị Hải Âu	Ban kiểm soát	6.875.000	55.000.000
		4.442.127.295	3.596.248.243

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 650.040.822 đồng là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2021: 778.033.025 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 18.898.367.000 đồng là cổ tức công bố chi trả bằng tiền mặt phát sinh từ các năm trước và năm nay chưa được thanh toán (năm 2021: 16.354.395.000 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

34. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã thực hiện thanh toán tạm ứng cổ tức với số tiền 1.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết số 05/QĐ-SHP-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2023 được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng



 Võ Văn Trãi
 Tổng Giám đốc
 Ngày 03 tháng 3 năm 2023

Số: 15 /BC-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả trong năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

PHẦN A – Số liệu trình quyết toán quỹ lương năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về thông qua Quỹ lương/thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam với mức lợi nhuận thực hiện sau thuế vượt 31,53% so với kế hoạch;
- Vận dụng quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2021 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội về trình quyết toán quỹ lương của Người quản lý với 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì quỹ lương thực hiện được tính tăng thêm 2% và tối đa không vượt quá 20% mức lương kế hoạch,

Số liệu trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương/thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thù lao tháng kế hoạch 2022 (đã chi trong năm 2022)	Tiền lương/ thù lao tháng trình quyết toán 2022	Số tháng hưởng trong năm 2022	Tổng Quỹ lương/thù lao trình quyết toán năm 2022
		(1)	(2)	(3)=(2) x (1+20%)	(4)	(5)=(3)x(4)
I	HĐQT (Nhiệm kỳ 2017 – 2022, Hết nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 15/6/2022)					
1	Huỳnh Minh Hải	CT.HĐQT chuyên trách	48.433.000	58.119.600	5,5	319.657.800
2	Trần Thế Du	TV độc lập HĐQT	8.251.000	9.901.200	5,5	54.456.600

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thù lao tháng kế hoạch 2022 (đã chi trong năm 2022)	Tiền lương/ thù lao tháng trình quyết toán 2022	Số tháng hưởng trong năm 2022	Tổng Quỹ lương/thù lao trình quyết toán năm 2022
		(1)	(2)	(3)=(2) x (1+20%)	(4)	(5)=(3)x(4)
3	Nguyễn Tấn Tài	TV.HĐQT	8.251.000	9.901.200	5,5	54.456.600
II	HĐQT (Nhiệm kỳ 2022 – 2027, Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm ngày 15/6/2022)					
1	Đoàn Đức Hưng	CT.HĐQT	9.687.000	11.624.400	6,5	75.558.600
2	Nguyễn Văn Danh	TV.HĐQT	8.251.000	9.901.200	6,5	64.357.800
3	Nguyễn Trọng Tam	TV độc lập HĐQT	8.251.000	9.901.200	6,5	64.357.800
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV.HĐQT (tái bổ nhiệm)	8.251.000	9.901.200	12	118.814.400
5	Lê Tuấn Hải	TV.HĐQT (tái bổ nhiệm)	8.251.000	9.901.200	12	118.814.400
Tổng Quỹ lương/thù lao năm 2022 của HĐQT trình quyết toán (I + II):						870.474.000
III	BKS (Nhiệm kỳ 2022 – 2027, Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm ngày 15/6/2022)					
1	Võ Thái	Trưởng BKS (tái bổ nhiệm)	8.251.000	9.901.200	12	118.814.400
2	Nguyễn Thị Thu Huệ	TV.BKS (tái bổ nhiệm)	7.534.000	9.040.800	12	108.489.600
3	Mai Quang Trung	TV.BKS (tái bổ nhiệm)	7.534.000	9.040.800	12	108.489.600
Tổng Quỹ thù lao năm 2022 của BKS trình quyết toán (III):						335.793.600

PHẦN B – Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2023:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng tính toán	Hệ số điều chỉnh	Tỷ lệ hưởng	Hệ số điều chỉnh theo mức tăng/giảm tiền lương của người lao động KH 2023 so với TH 2022	Thù lao tháng kế hoạch 2023 (làm tròn)	Thù lao năm kế hoạch 2023
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)x(2)x(3)x(4)	(6)=(5)x12
Chủ tịch HĐQT	27.000.000	2	20%	0,7742	8.361.000	100.332.000
TV.HĐQT	23.000.000	2	20%	0,7742	7.123.000	85.476.000
Trưởng BKS	23.000.000	2	20%	0,7742	7.123.000	85.476.000
TV.BKS	21.000.000	2	20%	0,7742	6.503.000	78.036.000

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Đức Hưng

Số: **16** /TTr-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **4** năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

I. Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 47/NQ-SHP-DHĐCD ngày 15 tháng 06 năm 2022 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tại báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 03 tháng 03 năm 2023.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh	
	TH năm 2022	KH năm 2022
Tổng doanh thu:	750.341	628.889
Trong đó: Doanh thu sản xuất kinh doanh	746.102	628.789
Tổng chi phí:	383.356	371.966
Lợi nhuận trước thuế:	366.985	256.923
Thuế TNDN phải nộp:	45.953	12.846
Lợi nhuận sau thuế năm 2022	321.032	244.077



III. Trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 kính trình Đại Hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Nội dung	Theo NQ số 47/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022	Trình thực hiện
Lợi nhuận sau thuế năm 2022	244.077	321.032
LNST chưa phân phối các năm trước	85.666	85.802
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	329.743	406.834
Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (KH: 20%/CP, trình ĐHCĐ:30%/CP)	202.413	303.619
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	9.306	15.383
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty	314	414
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2022	117.710	87.418

- Chia cổ tức với tỷ lệ 30%/CP bằng tiền mặt, tương ứng với số tiền 303.619 triệu đồng. Thời gian dự kiến chi trả cổ tức như sau:

+ Ngày 28/02/2023: Đã thực hiện tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt.

+ 20% cổ tức bằng tiền mặt còn lại sẽ được chi trả thành 02 đợt, mỗi đợt 10% dự kiến vào đầu tháng 07/2023 và cuối tháng 10/2023.

- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông tạm giữ lại để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Dựa trên kế hoạch doanh thu, chi phí năm 2023 Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Trình kế hoạch
Tổng doanh thu	651.166
Tổng chi phí:	367.934
Lợi nhuận trước thuế năm 2023	283.232
Lợi nhuận sau thuế năm 2023	254.908
LNST chưa phân phối các năm trước	87.418
Tổng LNST lũy kế đến 31/12/2023	342.326
Chia cổ tức năm 2023 (25%) bằng tiền mặt	253.016
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	8.893
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty (*)	301
Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2023	80.116

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý công ty năm 2023 được tạm tính theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội. Quỹ thưởng của người quản lý sẽ được trích khi Công ty đạt lợi nhuận bằng hoặc vượt kế hoạch đề ra theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội.

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- P.TCKT, lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Đức Hưng





CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Số: /TT-SHP-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 25 tháng 03.. năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: **Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Là một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới có mặt tại hầu hết các quốc gia và được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán với các nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong các công ty ngành điện và am hiểu về hoạt động của SHP;
- Báo cáo kiểm toán phát hành đảm bảo được tính minh bạch, đem đến sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác và không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho SHP;
- Mức phí kiểm toán phù hợp và cạnh tranh.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

3. Đề xuất việc lựa chọn:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD cty;
- Lưu VT, P3

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Võ Thái

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số /BB-SHP-ĐHĐCĐ ngày / /2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạt động năm 2022	Kết quả hoạt động năm 2022	Kế hoạch hoạt động năm 2023
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	618,680	660,947	623,000
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	628,889	750,341	651,166
Tổng chi phí	Tỷ đồng	371,966	383,356	367,934
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	256,923	366,985	283,232
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	12,846	45,953	28,324
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	244,077	321,032	254,908

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thù lao tháng kế hoạch 2022 (đã chi trong năm 2022)	Tiền lương/ thù lao tháng quyết toán 2022	Số tháng hưởng trong năm 2022	Tổng Quỹ lương/thù lao quyết toán năm 2022
		(1)	(2)	(3)=(2) x (1+20%)	(4)	(5)=(3)x(4)
I	HDQT (Nhiệm kỳ 2017 – 2022, Hết nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 15/6/2022)					
1	Huỳnh Minh Hải	CT.HDQT chuyên trách	48.433.000	58.119.600	5,5	319.657.800
2	Trần Thế Du	TV độc lập HDQT	8.251.000	9.901.200	5,5	54.456.600
3	Nguyễn Tấn Tài	TV.HDQT	8.251.000	9.901.200	5,5	54.456.600
II	HDQT (Nhiệm kỳ 2022 – 2027, Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm ngày 15/6/2022)					
1	Đoàn Đức Hưng	CT.HDQT	9.687.000	11.624.400	6,5	75.558.600
2	Nguyễn Văn Danh	TV.HDQT	8.251.000	9.901.200	6,5	64.357.800
3	Nguyễn Trọng Tam	TV độc lập HDQT	8.251.000	9.901.200	6,5	64.357.800
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV.HDQT (tái bổ nhiệm)	8.251.000	9.901.200	12	118.814.400
5	Lê Tuấn Hải	TV.HDQT (tái bổ nhiệm)	8.251.000	9.901.200	12	118.814.400
	Tổng Quỹ lương/thù lao năm 2022 của HDQT quyết toán (I + II):					870.474.000
III	BKS (Nhiệm kỳ 2022 – 2027, Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm ngày 15/6/2022)					
1	Võ Thái	Trưởng BKS (tái bổ nhiệm)	8.251.000	9.901.200	12	118.814.400
2	Nguyễn Thị Thu Huệ	TV.BKS (tái bổ nhiệm)	7.534.000	9.040.800	12	108.489.600
3	Mai Quang Trung	TV.BKS (tái bổ nhiệm)	7.534.000	9.040.800	12	108.489.600
	Tổng Quỹ thù lao năm 2022 của BKS quyết toán (III):					335.793.600

Điều 6. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chức vụ	Mức tiền lương tháng cơ bản áp dụng tính toán	Hệ số điều chỉnh	Tỷ lệ hưởng	Hệ số điều chỉnh theo mức tăng/giảm tiền lương của người lao động KH 2023 so với TH 2022	Thù lao tháng kế hoạch 2023 (làm tròn)	Thù lao năm kế hoạch 2023
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)x(2)x(3)x(4)	(6)=(5)x12
Chủ tịch HĐQT	27.000.000	2	20%	0,7742	8.361.000	100.332.000
TV.HĐQT	23.000.000	2	20%	0,7742	7.123.000	85.476.000
Trưởng BKS	23.000.000	2	20%	0,7742	7.123.000	85.476.000
TV.BKS	21.000.000	2	20%	0,7742	6.503.000	78.036.000

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 (Đvt: triệu đồng)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Đvt: triệu đồng)
Lợi nhuận sau thuế năm (1)	321.032	254.908
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước (2)	85.802	87.418
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối năm (3) = (1) + (2)	406.834	342.326
Chia cổ tức	303.619 (30% bằng tiền mặt)	253.016 (25% bằng tiền mặt)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.383	8.893
Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	414	301
Lợi nhuận sau khi phân phối còn lại.	87.418	80.116

Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 (Đvt: triệu đồng)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Đvt: triệu đồng)
(Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2022 được tạm giữ lại để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng)		

(Thời gian chia cổ tức năm 2022: Thực hiện chi tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 28/02/2023 và dự kiến chi phần còn lại của cổ tức bằng tiền mặt 10% vào đầu tháng 07/2023 và 10% vào cuối tháng 10/2023).

Điều 8. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chọn thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách được chọn. Trường hợp không đàm phán được với các đơn vị kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết này.
2. Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2023.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT và BKS;
- Ban TGD;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Công bố trên trang thông tin điện tử SHP;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Đoàn Đức Hưng